

Số: /QĐ-CĐSL

Sơn La, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận kết quả rèn luyện học kỳ 2, năm học 2024-2025 đối với học sinh khối Trung cấp K44,45,60 (niên chế) và K61 (TTGDTX); Học kỳ 1, năm học 2025-2026 đối với khối Trung cấp K62 đợt 1 (TTGDTX)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTĐ ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động thương binh và xã hội Ban hành Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định 138/QĐ-CĐSL ngày 17/02/2025 của trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-CĐSL ngày 19/02/2025 của trường Cao đẳng Sơn La về việc thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện đối với học sinh, sinh viên năm học 2024-2025;

Căn cứ vào Biên bản số 130/BB-HĐĐGKQRL ngày 29/10/2025 về việc họp Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện đối với các khối lớp Trung cấp K44,45,60 (NC), K61 (TTGDTX), K62 Đợt 1 (TTGDTX);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ - Công tác HSSV.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả rèn luyện học kỳ 2, năm học 2024-2025 đối với học sinh khối Trung cấp K44,45,60 (niên chế) và K61 (TTGDTX); Học kỳ 1, năm học 2025-2026 đối với khối Trung cấp K62 đợt 1 (TTGDTX (Có Bảng thống kê và Danh sách kèm theo).

Điều 2. Các ông (bà) Trưởng các phòng, khoa, giáo viên chủ nhiệm lớp và học sinh có tên trong các khối lớp ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo nhà trường (Chỉ đạo);
- Như Điều 2 (Thực hiện);
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Thắng

BẢNG THỐNG KÊ 01**Kết quả rèn luyện học kỳ 2, năm học 2024 – 2025 đối với****Khối: Trung cấp K44,45,60 (Niên chế)***(Kèm theo Biên bản số 130/BB-HĐĐGKQRL ngày 29/10/2025 của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện, Trường Cao đẳng Sơn La)*

TT	Xếp loại	Số lượng	Tỉ lệ %	Ghi chú
1	Xuất sắc	10	15,9	
2	Tốt	49	77,8	
3	Khá	4	6,3	
Tổng số		63	100	

Cụ thể:

TT	Lớp	TSHS	Số HS DT	Số HS Nam	Xếp loại rèn luyện			
					XS	Tốt	Khá	TB
1	TC Hội họa K60A	4	4	1	1	3	0	0
2	TC NTBD Múa DGDT K60A (Hệ 4 năm)	12	12	4	0	12	0	0
3	TC Organ K60A (Hệ 4 Năm)	4	4	2	0	3	1	0
4	TC Thanh nhạc K60A (Hệ 4 năm)	7	6	2	2	4	1	0
5	TC NTBD múa DGDT K60 (6 năm)	2	2	0	0	2	0	0
6	TC Organ 60A (6 năm)	3	3	2	0	1	2	0
7	Hội Họa K45 - Hệ 4 năm	3	3	2	2	1	0	0
8	Nhạc cụ TT K44 - Hệ 6 năm	1	1	1	0	1	0	0
9	NTBD múa DGDT K44 – Hệ 6 năm	4	4	1	2	2	0	0
10	NTBD múa DGDT K45 - Hệ 4 năm	13	13	3	0	13	0	0
11	Ogan K44 hệ 6 năm	2	2	0	1	1	0	0
12	Ogan K45 hệ 4 năm	3	2	3	0	3	0	0
13	Thanh nhạc K45 - Hệ 4 năm	5	5	3	2	3	0	0
Tổng số		63	61	24	10	49	4	0

BẢNG THỐNG KÊ 02

Kết quả rèn luyện học kỳ 2, năm học 2024 – 2025 đối với

Khối: Trung cấp K61 (TTGDTX)

*(Kèm theo Biên bản số 130/BB-HĐĐGKQRL ngày 29/10/2025 của Hội đồng đánh giá kết quả
rèn luyện, Trường Cao đẳng Sơn La)*

TT	Xếp loại	Số lượng	Tỉ lệ %	Ghi chú
1	Xuất sắc	42	7,94	
2	Tốt	434	82,04	
3	Khá	45	8,5	
4	Trung cấp	8	1,5	
Tổng số		529	100	

Cụ thể:

TT	Lớp	TSHS	Số HS DT	Số HS Nam	Xếp loại rèn luyện			
					XS	Tốt	Khá	TB
1	TC Bảo vệ MTĐT K61A - TC	31	31	18	1	27	3	0
2	TC Công tác XH K61A - SC	30	30	19	5	24	1	0
3	TC Chăn nuôi TY K61A - QN	28	28	20	1	21	6	0
4	TC Chăn nuôi TY K61B - SM	27	27	9	2	24	1	0
5	TC Công tác XH K61B - YC	24	24	19	0	17	6	1
6	TC Điện nước K61A - SM	33	32	33	0	27	3	3
7	TC Pháp luật về QLHCC K61A-MC	26	25	13	0	26	0	0
8	TC Pháp luật về QLHCC K61B - TC	31	29	27	4	25	2	0
9	TC Lâm sinh K61C - ML	31	31	10	3	27	1	0
10	TC Kế toán DN K61B - PY	32	32	10	4	28	0	0
11	TC Quản lý ĐĐ K61A - PY	31	31	17	3	28	0	0
12	TC Nghiệp vụ BH K61B - QN	29	29	23	0	20	9	0

13	TC Hướng dẫn DL K61B - VH	31	31	16	8	22	1	0
14	TC Trồng trọt và BVTV K61B - SM	32	32	8	4	21	6	1
15	TC Trồng trọt và BVTV K61C - TC	32	32	19	0	27	4	1
16	TC Trồng trọt và BVTV K61D - YC	28	28	9	1	24	2	1
17	TC Tin học UD K61A - SM	29	29	10	4	25	0	0
18	TC Văn Thư HC K61B - ML	24	24	8	2	21	0	1
Tổng số		529	525	288	42	434	45	8

BẢNG THỐNG KÊ 03**Kết quả rèn luyện học kỳ 1. năm học 2025 – 2026 đối với****Khối: Trung cấp K62 (Đợt 1)***(Kèm theo Biên bản số 130/BB-HDDGKQRL ngày 29/10/2025 của Hội đồng đánh giá kết quả**rèn luyện, Trường Cao đẳng Sơn La)*

TT	Xếp loại	Số lượng	Tỉ lệ %	Ghi chú
1	Xuất sắc	24	18,18	
2	Tốt	96	72,73	
3	Khá	11	8,33	
	Trung bình	1	0,76	
Tổng số		132	100	

Cụ thể:

TT	Lớp	TSHS	Số HS DT	Số HS Nam	Xếp loại rèn luyện			
					XS	Tốt	Khá	TB
1	TC Nghiệp vụ BH K62A1 - MS	33	33	6	17	14	2	0
2	TC Lâm sinh K62B1 - MS	30	29	8	4	23	2	1
3	TC Lâm sinh K62A1 - BY	34	34	25	1	27	6	0
4	TC Kế toán DN K62A1 - BY	35	35	26	2	32	1	0
Tổng số		132	131	65	24	96	11	1